

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S - GMP VÀ EU - GMP

Đợt 48

(Theo công văn số 3314/QLD-CL ngày 22/03/2017 của Cục Quản lý Dược)

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
1	Intas Pharmaceuticals Limited	Plot numbers 457, 458 & 191/218P Sarkhej-Bavla Highway, Matoda, Sanand, Ahmedabad, Gujarat, In-382210, India (* Cách ghi khác: - Plot 457/458 (191/218P) Sarkhej - Bavla Highway, Matoda, Ahmedabad, 382 210, Gujarat, India. - Plot Numbers 457 & 458, Sarkhej-Bavla Highway, Matoda, Sanand, Ahmedabad, Gujarat, In-382210, India)	* Thuốc vô trùng (bao gồm cả thuốc độc tế bào): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc độc tế bào): viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 17543 Insp GMP 17543/9621-0018	20/06/2016	14/03/2019	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		2
2	Cơ sở sản xuất: Lilly del Caribe, Inc.,	12.6 KM 65th Infantry Road, Carolina, Puerto Rico 00985, USA	Cymbalta Gastro-resistant capsule, hard (duloxetine (as hydrochloride) 30mg)	PIC/s - GMP	07/16/1005 80	14/07/2016		European Medicines Agency	1	
	Cơ sở xuất xưởng, đóng gói sơ cấp và thứ cấp: Lilly, S.A.,	Avda. de la Industria 30, 28108 Alcobendas, Madrid, Spain								
3	Cơ sở sản xuất: Lilly del Caribe, Inc.,	12.6 KM 65th Infantry Road, Carolina, Puerto Rico 00985, USA	Cymbalta Gastro-resistant capsule, hard (duloxetine (as hydrochloride) 60mg)	PIC/s - GMP	08/16/1005 81	14/07/2016		European Medicines Agency	1	
	Cơ sở xuất xưởng, đóng gói sơ cấp và thứ cấp: Lilly, S.A.,	Avda. de la Industria 30, 28108 Alcobendas, Madrid, Spain								

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
4	Kocak Farma Ilac ve Kimya Sanayi. A.S	Cerkezkoy Organize Sanayi Bolgesi, Karaagac Mah 11. Sok. No: 5 Kapakli, Cerkezkoy, Tekirdag, Turkey	* Thuốc không vô trùng: viên nén (chứa hormon và thuốc chống ung thư)	EU-GMP	FI13/S1/MH/01/2016	17/10/2016	27/05/2019	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal		2
5	BIOFARM Sp. z o.o.	BIOFARM Sp. z o.o. ul. Walbrzyska 13, 60-198 Poznan, POLAND	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc cốm * Các thuốc từ dược liệu.	EU GMP	GIF-IW-400/0060_01_01/04/202/15	15/12/2015	18/09/2018	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	1	
6	Norton Healthcare Limited T/A Ivax Pharmaceuticals UK	Aston Lane North, Whitehouse Vale Industrial Estate, Runcorn, WA7 3FA, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	UK MIA 530 Insp GMP 530/14004-0022	06/05/2016	23/09/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	1	
7	Besins Manufacturing Belgium SA	Groot Bijgaardenstraat 128, Drogenbos, 1620, Belgium	* Thuốc không vô trùng chứa hormon: dạng bào chế bán rắn.	EU GMP	BE/GMP/2016/014	12/10/2016	05/02/2019	Federal Agency for Medicines and Health Products, Belgium	1	
8	Rottapharm Ltd.	Damastown Industrial Park, Mulhuddart, Dublin 15, Ireland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc nước uống; thuốc bột pha dung dịch uống; viên nén.	EU-GMP	2016/13812/M868	30/11/2016	22/07/2019	Health Products Regulatory Authority, Ireland (HPRA)	1	
9	Fulton Medicinali S.P.A	VIA MARCONI, 28/9-20020 ARESE (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: + Viên đặt chứa hormon corticosteroid và probiotic; viên nén; viên nang cứng; thuốc bột; thuốc cốm. + Chế phẩm sinh học: Viên đặt chứa probiotic.	EU-GMP	IT/253-2/H/2016	17/10/2016	09/10/2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
10	AEFFE Farmaceutici SRL	Via Torino, 448-10032 Brandizzo (TO)	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng.	EU-GMP	IT/290-1/H/2016	28/11/2016	01/07/2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
11	Fleet Laboratories Limited	94 Rickmansworth Road, Watford, Hertfordshire, WD18 7JJ, United Kingdom. Cách ghi khác: 94 Rickmansworth Road, Watford, WD18 7JJ, United Kingdom.	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn (bao gồm cả thuốc chứa hormon)	EU-GMP	UK MIA 4394 Insp GMP/GDP 133/3787-0020	02/09/2016	19/07/2019	United Kingdom Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency	1	
12	Delpharm Tours	Rue Paul Langevin, Chambray Les Tours, 37170, France	Sản phẩm Dung dịch tiêm Acupan (nefopam 20 mg/ 2ml)	EU-GMP	7267	30/09/2016	20/03/2018	Chambre de Commerce et d'Industrie de Region Paris Ile-de-France	1	
	Biocodex (Cơ sở xuất xưởng)	1 avenue Blaise Pascal 60000 Beauvais, France		EU GMP						
13	Cơ sở sản xuất: Medreich Limited	12th Mile, Old Madras Road, Virgonagar, Bangalore, IN 560-049, India	* Sản phẩm bột pha hỗn dịch uống Co-Amoxiclav 457mg/5ml, POWDER FOR ORAL SUSPENSION. Tên tại Việt Nam: bột pha hỗn dịch uống Fleming (Amoxicilin trihydrat; diluted potassium Clavulanate, 400mg Amoxicillin, 57mg acid clavulanic/5ml)	EU-GMP	PP10146672	08/12/2016		Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		2
	Cơ sở xuất xưởng: Medreich Plc	Warwick house, Plane tree crescent, Feltham, TW13 7HF, United Kingdom								
14	Kolmar Korea	245 Sandan-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốt, thuốc uống dạng lỏng, si rô, hỗn dịch uống, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, lotions, thuốc xịt dùng ngoài da, thuốc mỡ, thuốc kem (cream), gel.	PIC/S GMP	2016-G1-2797	20/12/2016	29/11/2019	Daejeon Regional Office of Food & Drug Safety, Korea		2
15	SK Plasma Co., Ltd.	430-11 Nambu-daero, Osan-si Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Các sản phẩm sinh học và các sản phẩm khác [thuốc tiêm (các chế phẩm từ huyết tương)].	PIC/S GMP	2016-D1-2945	14/10/2016	06/10/2019	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2
16	CSL Behring AG	Wankdorfstrasse 10, 3014 Bern, Switzwerland	* Sản phẩm: - Dung dịch tiêm truyền AlbuRx 5 (Human albumin 5%); - Dung dịch tiêm truyền AlbuRx 20 (Human albumin 20%); - Dung dịch tiêm truyền AlbuRx 25 (Human albumin 25%);	PIC/S GMP	15001352, 15001354; 15001353	04/05/2015		Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
17	Santen Pharmaceutical Co., Ltd (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Japan (2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan)	Dung dịch thuốc nhỏ mắt: Alegysal (Pemirolast 1mg); Dung dịch thuốc nhỏ mắt: Sanlein 0.1 (Hyaluronate 1mg).	Japan-GMP	5652, 5654	03/03/2015	23/03/2020	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	1	
18	Famar Italia S.P.A (Cơ sở sản xuất)	Via Zambelletti, 25-20021 Baranzate (MI), Italia. Cách ghi khác: Via Zambelletti, 25 I-20021 Baranzate di Bollate, Italia	Sản phẩm: viên nén Acarbose Friulchem (Acarbose 100mg)	EU-GMP	IT/132-1/H/2015	11/06/2015	19/11/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
	Lamp San Prospero SPA (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng)	Via Della Pace, 25/A-41030 San Prospero (MO), Italia. Cách ghi khác: Via Della Pace, 25/A I-41030 San Prospero - Modena, Italia.		EU-GMP	IT/144-1/H/2015	26/06/2015		Italian Medicines Agency (AIFA)		
19	F. Hoffmann-La Roche Ltd	Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland	* Thuốc không vô trùng: viên nang; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	16-2109	14/12/2016	10/11/2019	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	1	
20	Cipla Limited (Unit VII)	Unit VII, Plot No. L-139 S-103 & M-62, Verna Industrial Estate, Verna, Goa, IN-403 722, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/4630 235-0002	21/10/2016	25/05/2019	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
21	Torrent Pharmaceuticals Ltd	Torrent Pharmaceuticals Ltd - Baddi Plant Village: Bhud & Makhnu Majra, Tehsil: Baddi - 173205, Dist.: Solan (Himachal Pradesh), India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	DE_BY_05_GMP_2015_0044	28/07/2015	29/05/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức		2
22	Torrent Pharmaceuticals Ltd	Torrent Pharmaceuticals Ltd. - Indrad Plant Near Indrad Village, Taluka Kadi, District Mehsana Gujarat 382721, India (Cách viết khác: Indrad - 382721, Tal: Kadi, City: Indrad, Dist: Mehsana, India)	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	DE_BY_05_GMP_2016_0085	15/09/2016	16/07/2019	Cơ quan thẩm quyền Đức		2
23	Wockhardt Limited	Biotech Park, H-14/2, MIDC, Waluj, Arurangabad, 431136 Maharashtra, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ Insulin (Lọ, bút tiêm, cartridges).	PIC/S GMP	604/16	03/01/2017	13/05/2019	National Pharmaceutical Regulatory Agency, Ministry of Health, Malaysia		2
24	RPG Life Sciences Limited	Formulation Plant F 2, 3102/A, G.I.D.C. Estate, Ankleshwar Gujarat State, India	Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nén bao phim	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2016_0034	11/04/2016	09/03/2019	Cơ quan thẩm quyền Đức		2
25	Cơ sở sản xuất: Medana Pharma Spolka Akcyjna	ul. Polskiej Organizacji Wojskowej 57., 98-200 Sieradz, Poland	Sản phẩm: + Hỗn dịch uống nhỏ giọt Bobotic Oral Drops (Simethicone 66.66mg/ml); + Hỗn dịch uống Polebufen (Ibuprofen 100mg/5ml); + Hỗn dịch uống Biseptol (Sulfamethoxazole 200mg/5ml, trimethoprim 40mg/5ml) + Dung dịch uống Aquadetrim Vitamin D3 (Cholecalciferol 15000 IU/ml)	EU-GMP	GIF-IW-400/0037_03_01/04/256/16	09/09/2016	23/06/2019	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	1	
	Cơ sở xuất xưởng: Medana Pharma Spolka Akcyjna	ul. Wladystawa Lokietka 10, 98-200 Sieradz, Poland		EU-GMP	GIF-IW-400/0037_02_01/04/257/16	09/09/2016		Main Pharmaceutical Inspector, Poland		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
26	Medochemie Ltd (Cogols Facility)	1-10 Constantinoupoleos Street, 3011, Limassol, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn.	EU-GMP	MED02/2016/001	13/04/2016	28/01/2019	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	1	
27	Tai Yu Chemical & Pharmaceutical Co., Ltd	No.1 Alley 13, Lane 11, Yun San Road, Chutung, Hsinchu, Taiwan R.O.C	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm - Thuốc tiệt trùng cuối: thuốc tiêm, hỗn dịch tiêm, dung dịch rửa * Thuốc không vô trùng: viên nén bao phim, viên nén, thuốc cốm, viên nang.	PICS-GMP	3430	26/12/2016	07/03/2019	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)		2
28	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Famar Italia, S.P.A	Via Zambeletti, 25 -20021 Baranzate (MI), Italia	Sản phẩm: viên nén Acarbose Friulchem (Acarbose 50mg)	EU-GMP	IT/132-1/H/2015	11/06/2015	19/11/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
	Cơ sở đóng gói: Lamp San Prospero S.P.A.	Via Della Pace, 25/A - 41030 San Prospero (MO), Italia		EU-GMP	IT/144-1/H/2015	26/06/2015		Italian Medicines Agency (AIFA)		
29	Remedina SA	Gounari 23& Areos, Kamatero, Attiki, 13451 Greece	Thuốc chứa kháng sinh betalactam: * Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép và dạng rắn. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU GMP	48443/13-7-2015	24/07/2015	25/05/2018	National Organization for Medicines (EOF), Greece	1	
30	Scientific industrial Centre "Borshchahivskiy chemical-pharmaceutical plants" Public Joint-stock Company	17 Myru str., Kyiv, 03134, Ukraine	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc bột pha tiêm chứa nhóm Cephalosporin. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc cốm, thuốc bột; viên nén, viên nén bao phim; dạng bào chế bán rắn. * Thuốc từ dược liệu	PIC/s-GMP	006/2016/S AUMP/GMP	09/02/2016	15/01/2019	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		2
31	Fresenius Kabi France	6 rue du Rempart, Louviers, 27400, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng.	EU -GMP	HPF/FR/242/2015	29/10/2015	27/03/2018	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
32	Valpharma S.p.A. (Cơ sở sản xuất)	Via Ranco, 112 (loc. Serravalle), Serravalle, 47899, San Marino, Italy	* Sản phẩm: Viên nén phóng thích kéo dài Macorel 30mg (Nifedipine 30mg)	EU GMP	IT-GMP/E/9-2015	01/07/2015	11/07/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
	Elpen Pharmaceutical Co., Inc. (Cơ sở đóng gói)	Marathonos Ave. 95, Pikermi Attiki, 19009, Greece			46404/4-7-2016	18/07/2016		National Organization for Medicines (EOF), Greece		
33	FINE FOODS & PHARMACEUTICA LS N.T.M. S.P.A.	VIA GRIGNANO, 43-24041 BREMBATE (BG), Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên nén; thuốc bột, thuốc cốm. * Thuốc sinh học: Sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật: thuốc bột, thuốc cốm. * Thuốc được liệu: Thuốc bột, thuốc cốm.	EU-GMP	IT/261-9/H/2016	25/10/2016	19/06/2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
34	Ahngook Pharmaceutical Co., Ltd.	40,Jeyakongdan 1-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, South Korea	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc uống dạng rắn: Viên nén, viên nang, thuốc bột + Dung dịch thuốc uống: Sirô	PIC/S-GMP	2016-D1-3345	23/11/2016	16/06/2018	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety , Korea		2
35	CMG Pharmaceutical Co., Ltd	27 Gongdan 1-daero 27beon-gil, Siheung-si Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc uống dạng rắn: Viên nén, viên nang, orodispersible film	PIC/S-GMP	2016-D1-1542	24/05/2016	23/08/2018	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety , Korea		2
36	KMS PHARM CO., LTD.	236 Sinwon-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc uống dạng rắn: Viên nén, viên nang cứng	PIC/S-GMP	2016-D1-2163	20/07/2016	26/06/2019	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety , Korea		2
37	ExtractumPharma Zrt./ ExtractumPharma Co. Ltd	IV. Korzet 6., Kunfeherto, 6413, Hungary	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột và thuốc cốm; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	OGYI/44905-3/2015	02/12/2015	26/03/2018	National Institute of Pharmacy and Nutrition, Hungary	1	
38	Laboratorio Aldo-Union SL	Baronessa de Malda, 73, 08950 Esplugues de Llobregat (Barcelona) Spain	* Thuốc không vô trùng: viên nén (bao gồm cả thuốc hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc phun mù (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon); dạng bào chế bán rắn (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	NCF/1630/001/CAT	28/09/2016	31/03/2017	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
39	Sanofi Winthrop Industrie	181 Rue Jean-Jaures 94702 Maisons-Alfort Cedex, France.	Sản phẩm Dung dịch thuốc tiêm trong ống tiêm đóng sẵn Lovenox (6000 IU anti-Xa/0,6 ml tương đương với enoxaparin sodium 60mg/0,6 ml)	EU GMP	HPF/FR/177/ 2016	27/07/2016	13/12/2017	Chambre de Commerce et d'Industrie de Region Paris Ile-de-France	1	
40	PT. Konimex	Desa Sanggrahan, Kec. Grogol, Kabupaten Sukoharjo, Indonesia (* Cách ghi khác: Desa Sanggrahan, Kec.Grogol, Sukoharjo, Indonesia)	Thuốc uống dạng lỏng không chứa kháng sinh β -Lactam.	PIC/S - GMP	4508/CPOB/ A/IX/15	11/09/2015	08/09/2020	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia		2
41	CJ HealthCare Corporation	811 Deokpyeong-ro, Majang-myeon, Incheon- si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc tiêm: Dung dịch, thuốc bột; các sản phẩm đông khô (bao gồm các chế phẩm sinh học và các chất có hoạt chất sinh học) * Thuốc uống dạng rắn: Viên nén; viên nang cứng; thuốc bột; thuốc cốm; Sirô khô. * Dung dịch uống: Sirô. * Thuốc mỡ: Thuốc mỡ, thuốc kem.	PIC/S	2016-D1- 2069	08/07/2016	31/12/2017	Gyeongin Regional Food and Drug Administration, Korea		2
42	Advance Pharma GmbH	Wallenroder Str. 8-14, 13435 Berlin, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén, viên nén bao, viên nén bao phim, thuốc bột, thuốc cốm.	EU-GMP	DE_BE_01_G MP_2016_0 058	24/11/2016	27/07/2019	Cơ quan thẩm quyền Đức (Landesamt für Gesundheit und Soziales Berlin)	1	
43	Pharmascience INC	6111, Avenue Royalmount, Suite 100, Montreal, QC, Canada, H4P 2T4	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột, viên nhai, viên bao phim	Canada- GMP	100241-A	19/02/2015	12/01/2018	Health Products and Food Branch Inspectorate (HPFBI), Canada	1	
44	Unimed Pharmaceuticals Inc	132 Osongsaengmyeong 6-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea	Dung dịch nhỏ mắt; thuốc uống dạng lỏng.	PICS GMP	2016-G1- 2843	22/12/2016	18/10/2018	Daejeon Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
45	Unimed Pharmaceuticals, Inc	110-27, Sirok-ro, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea	* Viên nén; viên hoàn, viên nang cứng. * Thuốc tiêm. * Thuốc nhỏ mắt. * Miếng dán	PIC/S	2016-G1-2820	21/12/2016	21/12/2017	Daejeon Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2
46	ZOETIS LLC	2605 EAST KILGORE ROAD, KALAMAZOO, 49001, United States	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	UK GMP 45786 Insp GMP 45786/1372 1156-0001	08/01/2016	08/09/2018	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	1	
47	Kotra Pharma (M) Sdn Bhd	1, 2, & 3, Jalan TTC 12, Cheng Industrial Estate, 75250, Melaka, Malaysia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh Cephalosporin; gel. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn (kem, gel, mỡ, lotion). * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh Cephalosporin: Viên nén; viên nang cứng; thuốc bột, thuốc cốm.	PIC/S GMP	563/16	08/12/2016	21/07/2019	National Pharmaceutical Regulatory Agency (NPRA), Ministry of Health, Malaysia		2
48	Actelion Pharmaceuticals Ltd.	Gewerbestrasse 12/14/16, 4123 Allschwil, Switzerland	* Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên bao; viên nang cứng.	EU-GMP	15-1385	13/07/2015	15/10/2017	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	1	
49	Sava Healthcare Ltd	GIDC Estate, 507-B-512, Wadhwan City - 363035, Surendranagar, India	* Thuốc không vô trùng: - viên nén bao phim: Thuốc Movex Active, thuốc Movex Comfort, thuốc Movespasm, thuốc Movinaza 10mg, thuốc Movinaza 20mg, thuốc Pulmobreathe. - Thuốc bột pha hỗn dịch uống: thuốc Pulmobreathe, thuốc Pulmolor. - Viên nén: thuốc Pulmolor, thuốc Helpex Anticold, thuốc Helpex Anticold DX. - Thuốc mỡ: Helpex Effect	PIC/S-GMP	040/2016/S AUMP/GMP	15/06/2016	09/04/2019	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
50	Medreich Limited	12th Mile Old Madras Road Virgonagar Bangalore IN 560-049, India	* Viên nén bao phim Fleming (amoxicililin 500mg, acid Clavulanic 125mg)	EU-GMP	CPP số PP10146673	16/01/2017	16/04/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		2
51	Lek farmacevtska družba d.d (Lek Pharmaceuticals d.d), Production Site	Perzonalj 47, Prevalje, 2391, Slovenia	* Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nén bao phim (chứa kháng sinh beta lactam).	EU-GMP	450-4/2017-1	17/01/2017	27/05/2019	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	1	
52	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant	2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan	* Sản phẩm: Dung dịch nhỏ mắt Cravit 1,5% (Levofloxacin hydrat 15mg/mL)	Japan-GMP	CPP: 1251	20/06/2016	23/03/2020	Pharmaceutical safety and Enviromental Health Bureau, Ministry of Health, Labour and Welfare, Japan	1	
53	Pfizer Pharmaceuticals LLC	Km 1.9 Road 689, PR 0694 Vega Baja, Puerto Rico, USA	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén; viên nén bao phim. * Thuốc bột Azithromycin 2g	EU GMP	DE_BW_01_GMP_2016_0123	10/10/2016	15/04/2019	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
54	Pfizer Italia S.R.L	Località Marino Del Tronto - 63100 Ascoli Piceno (AP), Italia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chất độc tế bào); viên nén (hormon corticosteroid, hormon sinh dục). * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ động vật	EU-GMP	IT/230-1/H/2016	13/10/2016	22/05/2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
55	Gentle Pharma Co., Ltd.	No.2, Fon Tan Rd., Fon Tan Ind. Dist., Da Bi Hsiang, Yunlin Hsien, Taiwan	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha tiêm; thuốc tiêm; thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi, nhỏ tai. + Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc tiêm. * Thuốc không vô trùng: dung dịch, hỗn dịch; thuốc kem, thuốc mỡ; viên nén, thuốc bột, thuốc cốm, viên nang cứng. * Thuốc chứa: + Carbapenem: Bột pha tiêm(vô trùng). + Cephalosporin: Bột pha tiêm (vô trùng), cốm, viên nang. + Penicillin: Bột pha tiêm(vô trùng), cốm, bột, viên nang.	PIC/S-GMP	323	09/08/2016	30/09/2017	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		2
56	Orion Corporation/Orión Oyj/Orion pharma	Orionintie 1, 02200 Espoo, Finland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô ; dung dịch tiêm thể tích nhỏ; sản phẩm khác (dung dịch dùng trong bàng quang; dung dịch dùng trong niêm mạc miệng). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng, viên nén chứa sulphonamide, viên nén bao phim, thuốc bột hít.	EU-GMP	5198/06.08.00.04/2015	03/12/2015	24/09/2018	Finnish Medicines Agency (FIMEA)	1	
57	LTS Lohmann Therapie-Systeme AG	LTS Lohmann Therapie-Systeme AG Lohmanstr. 2 56626 Andernach Germany	* Thuốc không vô trùng: - Khung thẩm chứa dược chất; - Thuốc bán rắn;	EU-GMP	DE_RP_01_GMP_2016_0024	27/04/2016	12/11/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức (Landesamt Für Soziales, Jugend und Versorgung)	1	
	Cơ sở sản xuất: LTS Lohmann Therapie-Systeme AG	LTS Lohmann Therapie-Systeme AG Lohmanstr. 2 56626 Andernach Germany	Sản phẩm: miếng dán qua da Exelon Patch (Rivastigmine 18mg/10cm ²)	EU-GMP	DE_RP_01_GMP_2016_0024	27/04/2016	17/04/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức (Landesamt Für Soziales, Jugend und Versorgung)	1	
	Cơ sở đóng gói: Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse, 4332 Stein, Switzerland		EU-GMP	15-1878	17/08/2015		Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
58	Octapharma Produktionsgesellschaft Deutschland mbH	Wolfgang-Marguerre-Allee 1, 31832 Springe, Germany	*Chế phẩm sinh học: chế phẩm từ máu Sản phẩm: Dịch truyền Alburnorm 20% (200g/l)(albumin người 96%)	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2016_0025	21/10/2016	01/03/2019	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
59	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Capsugel Ploermel	ZI de Camagnon, 56800 Ploermel, France	Thuốc viên nang mềm Utrogestan 200 mg (Progesterone dạng hạt mịn 200 mg), Utrogestan 100 mg (Progesterone dạng hạt mịn 100 mg)	EU-GMP	HPF/FR/222/2014	24/10/2014	11/04/2017	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	
	Cơ sở đóng gói, kiểm nghiệm, xuất xưởng: Besins Manufacturing Belgium SA	Groot Bijgaardenstraat 128, Drogenbos, 1620, Belgium		EU-GMP	BE/GMP/2016/014	12/10/2016		Federal Agency for Medicines and Health Product of Belgium		
60	Cơ sở sản xuất: Medreich Limited	12th Mile Old Madras Road, Virgonagar Bangalore, IN 560049, India	Sản phẩm: viên nén bao phim Fleming (Amoxicillin 500mg, Acid Clavunanic 125mg)	EU-GMP	PP 10144591	25/07/2016		Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		2
	Cơ sở xuất xưởng: Medreich PLC	Warwick House, Plane Tree Crescent, Fletham, TW13 7HF, United Kingdom								
61	Berlin Pharmaceutical Industry Co., Ltd.	222 Romklao Road, Klongsampravit, Latkrabang, Bangkok 10520, Thailand	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc bột, thuốc bán rắn (bao gồm cả thuốc kem), viên nén , viên nén bao phim	PIC/S	1-2-07-17-17-00007	23/08/2016	22/08/2019	Food and Drug Administration, Ministry of Public Health, Thailand		2
62	Famar Lyon	29 Avenue Charles de Gaulle, Saint Genis Laval, 69230, France	* Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài; dung dịch thuốc uống; Thuốc bột (kháng sinh nhóm beta-lactam); Dạng bán rắn; Viên nén (kháng sinh nhóm beta-lactam); Viên nén bao phim.	EU-GMP	HPF/FR/254/2016	08/11/2016	12/12/2018	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
63	Sanofi Winthrop Industrie	180 rue Jean Jaurès, Maisons-Alfort, 94700, France (Cách viết khác: 180 rue Jean Jaurès, 94702 Maisons-Alfort Cedex, France)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn (chứa chất độc tế bào). * Thuốc sinh học: Thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	HPF/FR/177/2016	27/07/2016	13/12/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	
64	Kedrion S.P.A	Via Provinciale (loc. Bolognana) -55027 Galliciano (LU), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: các sản phẩm máu: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc bột đông khô. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu.	EU-GMP	IT-229-10/H/2016	12/10/2016	13/03/2018	AIFA Italian Medicine Agency	1	
65	Lipa Pharmaceuticals Ltd	21 Reaghs Farm Road, Minto NSW 2566, Australia	* Thuốc không vô trùng không chứa Penicillins, Cephalosporins, hóc môn, steroids (trừ prednisone, prednisolone) và thuốc chống ung thư: Thuốc nước; dạng bào chế bán rắn; thuốc cốm; bột; viên nang mềm; viên nén; viên nang cứng.	PIC/S-GMP	MI-2014-LI-10243-1	22/11/2016	10/12/2018	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)	1	
66	One pharma industrial pharmaceutical company societe anonyme	60th km N.N.R Athinon - Lamias, Sximatari Voiotias, 32009, Greece	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, viên nén.	EU GMP	36359/16-04-2014	05/05/2014	18/03/2017	National Organization for Medicines (EOF), Greece	1	
67	JW Life Science Corporation	28 Hanjin 1-gil, Songak-eup, Dangjin-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea	* Dung dịch tiêm truyền, Nhũ tương tiêm truyền .	PIC/S GMP	2017-G1-0143	20/01/2017	08/01/2020	Daejeon Regional Office of Food & Drug Safety, Korea		2
68	Zeiss Pharmaceuticals Pvt. Ltd.	Plot No 72, EPIP, Phase-I, Jharmajri, Baddi, Distt. Solan, (H.P), India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép và dạng rắn (chứa bột cephalosporins).	PIC/S-GMP	063//2016/S AUMP/GMP	29/09/2016	23/07/2019	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		2